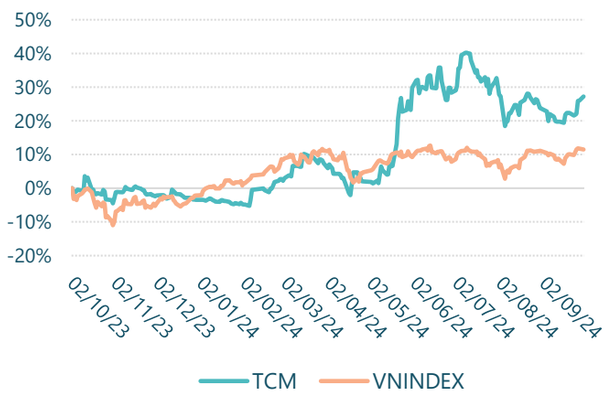
CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HSX: TCM)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	48,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.7%	**-6.2%**	**18.8%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	36,364 - 53,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,971
Số lượng CPLH (CP)	101,855,032
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,824,180
Sở hữu nước ngoài	48.2%
Beta	0.87
EPS	2,325
P/E	21.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

1,105

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 258 | 30.4%

YoY: ▲ 186 | 20.2%

Nợ/VCSH

Q3/24

70.1%

YoY: +/-▼ 3.4%

LN gộp

Q3/24

168

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0 | 9.8%

YoY: ▲ 29.0 | 20.8%

ROE (TTM)

Q3/24

11.3%

YoY: +/-▲ 1.0%

LN trước thuế

Q3/24

102

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.8 | 12.0%

YoY: ▲ 34.1 | 50.5%

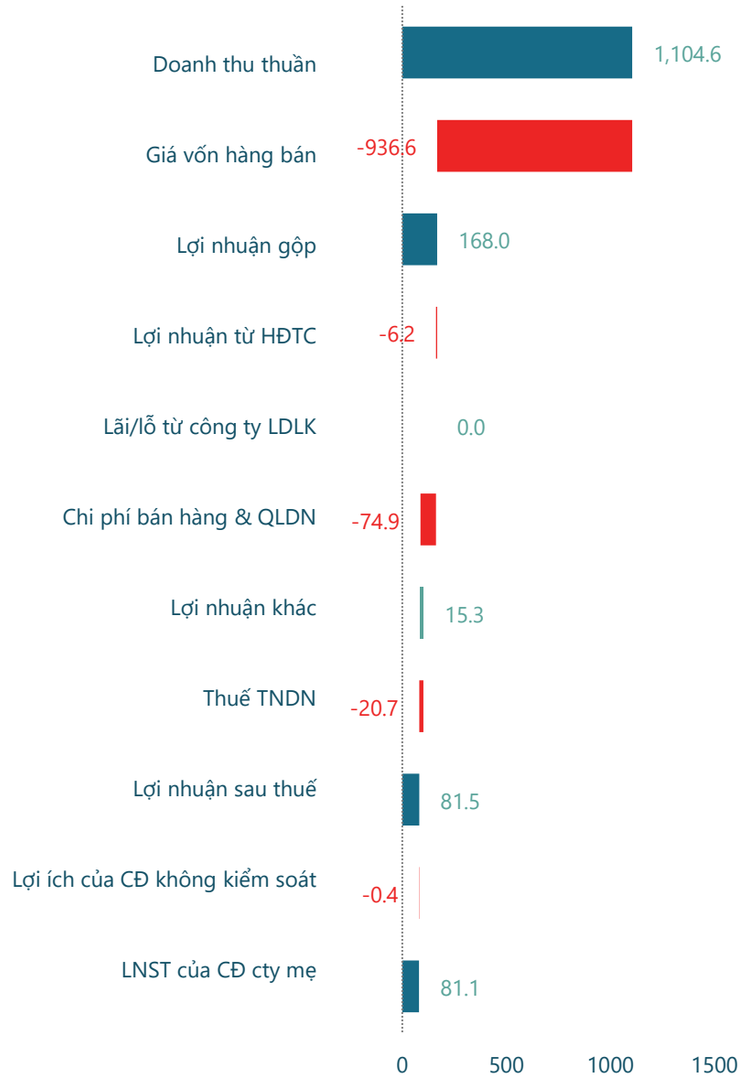
ROA (TTM)

Q3/24

6.7%

YoY: +/-▲ 0.8%

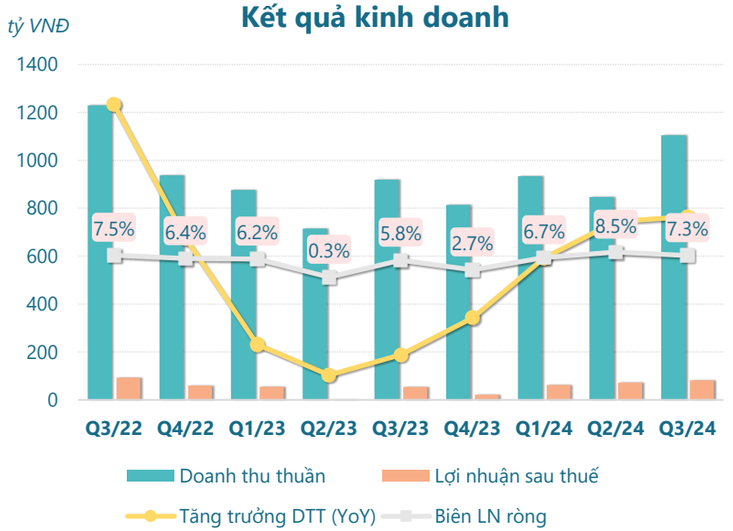
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HSX: TCM)

FireAnt

Kết quả kinh doanh



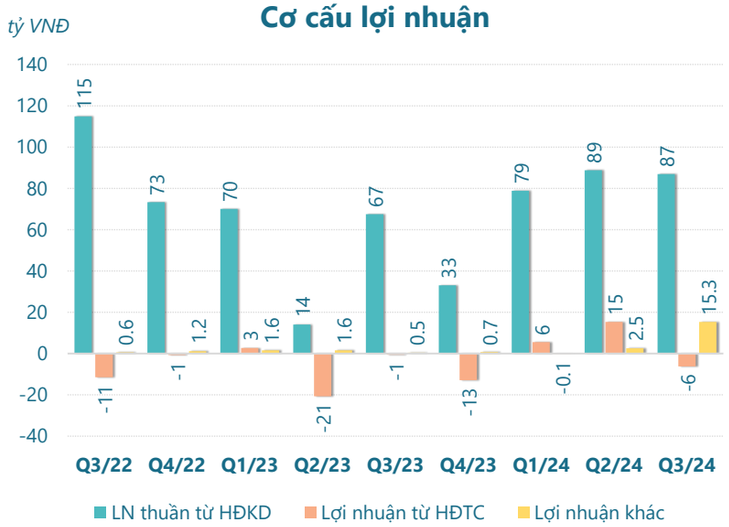
Kết quả kinh doanh của **TCM** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,105 tỷ đồng** tăng thêm **20.2%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 81.50 tỷ đồng**, **tăng trưởng 50.5%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,885 tỷ đồng** cao hơn 14.9% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 216.0 tỷ đồng** cao hơn 94.6% so với cùng kỳ năm trước.

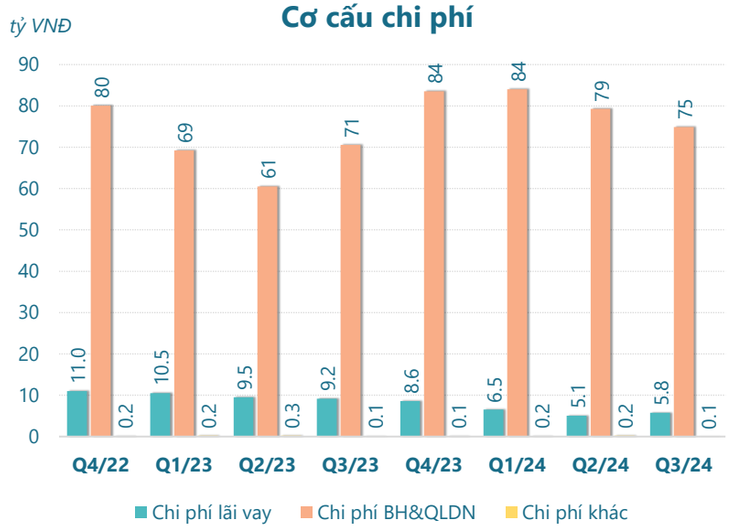
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 86.87 tỷ đồng**, giảm đi 2.05% so với kỳ trước và cao hơn 28.7% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 6.19 tỷ đồng** giảm đi 141% so với kỳ trước và giảm đi 5.64 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 15.30 tỷ đồng**, tăng thêm 505% so với kỳ trước và cao hơn 3155% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **5.78 tỷ đồng** tăng thêm 14.5% so với kỳ trước và thấp hơn 36.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **74.92 tỷ đồng** giảm đi 5.52% so với kỳ trước và cao hơn 6.19% so với cùng kỳ năm trước.

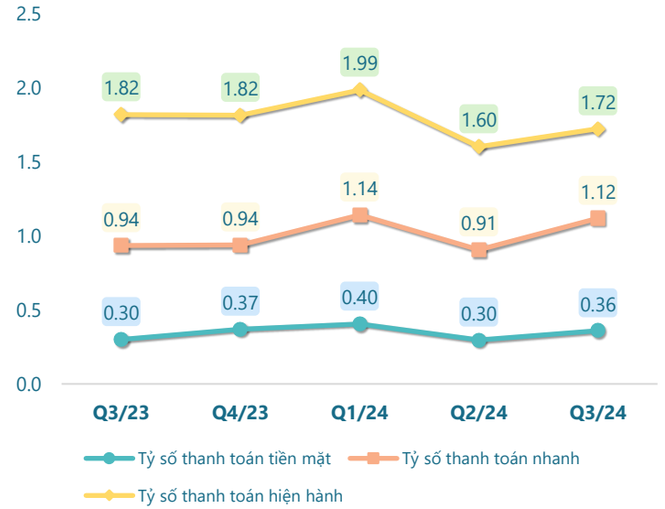
Chi phí khác bằng **0.06 tỷ đồng** giảm đi 70.0% so với kỳ trước và thấp hơn 50.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HSX: TCM)

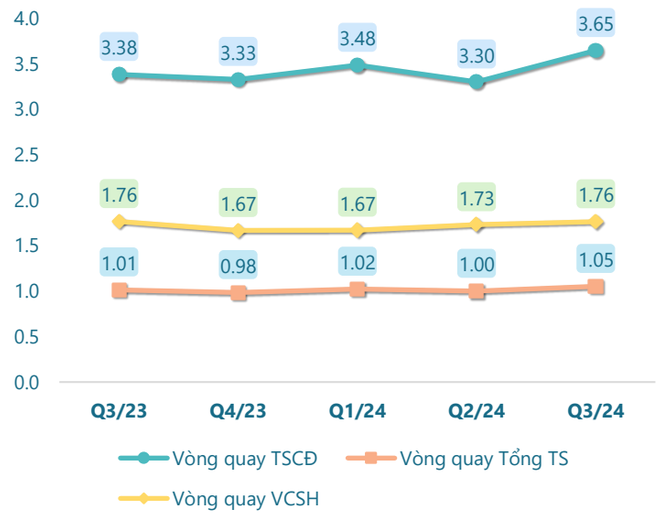
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,105**	**847**	**30.4%**	**919**	**20.2%**	**2,885**	**2,510**	**14.9%**
Giá vốn hàng bán	937	694	35.0%	781	19.9%	2,408	2,141	12.5%
Lợi nhuận gộp	168	153	9.8%	139	20.8%	478	369	29.4%
Doanh thu HĐTC	16.2	24.7	-34.5%	26.7	-39.4%	65.4	66.7	-2.0%
Chi phí TC	22.4	9.49	136%	27.3	-18.1%	50.8	85.1	-40.4%
Chi phí lãi vay	5.78	5.05	14.4%	9.16	-36.9%	17.3	29.2	-40.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0.99**	**-100%**
Chi phí bán hàng	38.1	40.2	-5.2%	35.6	7.1%	117	105	12.0%
Chi phí QLDN	**36.8**	**39.1**	**-5.9%**	**35.0**	**5.1%**	**121**	**95.8**	**26.6%**
LN thuần từ HĐKD	86.9	88.7	-2.1%	67.5	28.7%	254	152	67.8%
Lợi nhuận khác	**15.3**	**2.53**	**505%**	**0.47**	**3155%**	**17.8**	**3.60**	**394%**
LN trước thuế	102	91.2	12.0%	67.9	50.5%	272	155	75.3%
Lợi nhuận sau thuế	**81.5**	**72.3**	**12.7%**	**54.2**	**50.4%**	**216**	**111**	**94.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**81.1**	**71.9**	**12.8%**	**53.8**	**50.7%**	**215**	**110**	**95.2%**

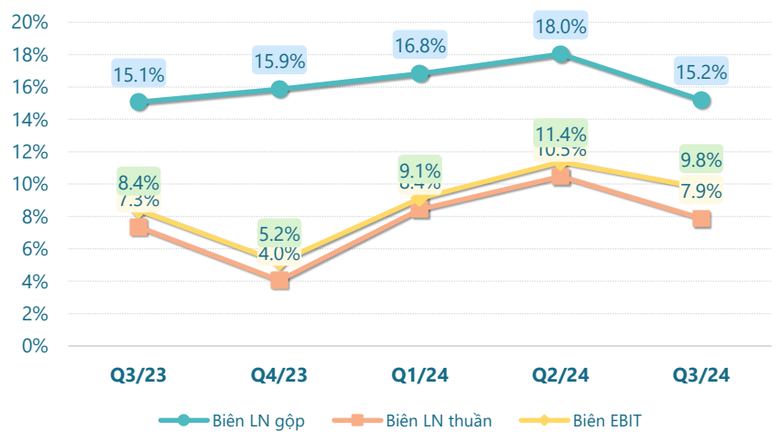
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

